

Bản án số: 02/2020/KDTMST

Ngày: 15/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Dung – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM sơ thẩm thụ lý số: 01/2016/TLST-KDTM, ngày 14 tháng 6 năm 2016, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (sau đây viết tắt là Ngân hàng MB).

Địa chỉ: 21 CL, Phường CL, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng MB.

Đại theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung H – Phó tổng giám đốc Ngân hàng Ngân hàng MB; Địa chỉ: 21 CL, Phường CL, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2015.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ngân hàng MB – Chi nhánh PY - Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Á – Giám đốc Ngân hàng MB - Chi nhánh Thái Nguyên; địa chỉ: Số 65, đường HVT, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên, ông Nguyễn Trung T – Giám đốc chi nhánh phòng giao dịch PY – Thái Nguyên; địa chỉ: số 533, tổ dân phố số 2, phường BH, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Văn bản ủy quyền số 1383/UQ_HS ngày 11/5/2015 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng MB).

Những người được ủy quyền lại: Bà Đinh Thị L – Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ công ty MBAMC; ông Nguyễn Thành T – Chuyên viên xử lý nợ - Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng MB; bà Vũ Thị Hải Y – Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng MB; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4, KL, đường PNT - Đống Đa - Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền số 7896 ngày 17/7/2019 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng VT (sau đây viết tắt là Công ty Vạn Thành).

Địa chỉ: xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí K – Chức vụ: Giám đốc Công ty VT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1974

Chức vụ: Cán bộ Công ty VT.

Địa chỉ: Xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Chí K, sinh 1950

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949 (đã chết);

Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1974;

Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H:

Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1950;

Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà Y, ông K có mặt; anh Th, anh H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/02/2016, ngày 03/6/2016, bản tự khai, biên bản hòa giải - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ – Chi nhánh PY – Thái Nguyên (viết tắt là Ngân hàng MB) trình bày: Ngày 22/4/2013 Công ty VT có đơn đề nghị vay vốn gửi Ngân hàng MB – Chi nhánh Thái Nguyên. Ngày 06/5/2013 hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 56.13.090.1485683 được ký kết giữa Công ty VT với Ngân hàng MB Thái Nguyên. MB Thái Nguyên chấp thuận cung cấp cho Công ty VT hạn mức Trung hạn số tiền 470.000.000 đồng để tài trợ vốn trung hạn thanh toán tiền mua ô tô bán tải 05 chỗ nhãn hiệu Hilux G phục vụ hoạt động kinh doanh, đi lại của Ban lãnh đạo Công ty, ngày 25/6/2013 giữa Ngân hàng MB Thái Nguyên và Công ty VT ký tiếp hợp đồng tín dụng số 58.13.090.1485683 theo đó MB Thái Nguyên chấp thuận cấp cho Công ty VT hạn

mức tín dụng khung số tiền 6.000.000.000đồng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh xây lắp, thi công xây dựng các công trình, dự án điện năm 2013 – 2014 của Công ty.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, Công Ty VT có thể chấp 01 xe ô tô tải Pick up 20C – 032.64 tại Hợp đồng thế chấp số 29.13.090.1485683.ĐB ngày 06/05/2013 và 01 bất động sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại xóm ĐS, xã HT, Phở Yên, Thái Nguyên đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B888355 ngày 21/6/1993 tên Nguyễn Thị H tại Hợp đồng thế chấp số 68.14.090.1485683.ĐB ngày 05/05/2014. Các tài sản thế chấp trên đã được đăng ký thế chấp tại Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện PY (nay là thị xã PY), tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng MB đã giải ngân toàn bộ số tiền vay cho Công Ty VT. Tuy nhiên đến ngày 26.8.2014 Công Ty VT bắt đầu không thanh toán gốc và lãi cho MB Thái Nguyên. Do vậy Ngân hàng MB Thái Nguyên làm đơn khởi kiện buộc Công Ty VT phải trả cho Ngân hàng MB Thái Nguyên số tiền tạm tính đến ngày 28/6/2016 là 8.380.105.000đ(tám tỷ ba trăm tám mươi triệu, một trăm linh năm nghìn đồng chẵn)

Trong đó: - Nợ gốc: 5.203.807.497VNĐ

- Lãi quá hạn: 205.992.026VNĐ

- Lãi phạt: 2.279.866.342VNĐ.

Đề nghị tiếp tục duy trì hai hợp đồng thế chấp số 29.13.090.1485683.ĐB ngày 06/05/2013 đối với 01 xe ô tô tải Pick up 20C – 032.64 và Hợp đồng thế chấp số 68.14.090.1485683. ĐB đối với bất động sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại xóm ĐS, xã HT, Phở Yên, Thái Nguyên đã được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số B888355 ngày 21/6/1993 tên Nguyễn Thị H ngày 05/05/2014 đã được đăng ký hợp đồng thế chấp theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án trong trường hợp Công Ty VT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho MB Thái Nguyên.

Ngày 17/7/2019 Ngân hàng MB có đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện với lý do: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng VT có thiện chí hợp tác, đã nộp tiền giải chấp một số tài sản đảm bảo. Theo đó, toàn bộ dự nợ phát sinh từ hai hợp đồng tín dụng số 56.13.090.1485683.TD ngày 06/5/2013 và 58.13.090.1485683. TD ngày 25/6/2013 đã được thanh toán một phần. Hiện nay, dư nợ của Công ty VT đã thay đổi so với thời điểm khởi kiện vào ngày 29/02/2016 và các đơn bổ sung. Đến nay Ngân hàng MB xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số 56.13.090.1485683.TD ngày 06/5/2013; yêu cầu xử lý các tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô tải Pick up 20C – 032.64 màu bạc mang tên công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT; bất động sản và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 347, tờ bản đồ 90; địa chỉ: xã HT, huyện PY- Thái Nguyên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BU910685 do Ủy ban nhân dân huyện Phở Yên cấp ngày 24/12/2014 cho ông Nguyễn Chí K.

Sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện: Ngày 28/08/2013 Ngân hàng MB – Chi nhánh Thái Nguyên đã ký với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT hợp đồng cấp tín dụng số 112.13.090.1485683. TD cùng kế ước nhận nợ như sau: Số tiền giải ngân 5.000.000.000đồng lãi suất 11 %/ năm, ngày đến hạn là 29/5/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty VT đã không thực hiện trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ dẫn đến khoản nợ bị quá hạn, khoản nợ chuyển quá hạn kể từ ngày 31/12/2014. Nay Ngân hàng MB yêu cầu công ty VT có trách nhiệm trả cho Ngân hàng MB số tiền gốc là 3.254.331.910đ và tiền lãi trong hạn là 124.924.869đ, lãi quá hạn còn nợ là 7.099.662.934đ. Tổng cộng Ngân hàng MB yêu cầu Công ty VT phải trả số tiền gốc và lãi là: 10.478.919.713đồng (tạm tính đến ngày 26/6/2020).

Tài sản bảo đảm đề nghị xử lý là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 diện tích 610 m² mục đích sử dụng đất thổ cư. Còn phần tài sản gắn liền với đất: Ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo Giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/4/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên cấp cho bà Nguyễn Thị H, tổng diện tích sàn là 752 m², diện tích xây dựng tầng 1 là 149 m², số tầng là 4 tầng. Tại phiên tòa ngày 15/9/2020 người đại diện của Ngân hàng xin rút yêu cầu xử lý ngôi nhà này. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty VT đồng thời cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Chí K trình bày:

Toàn bộ số tiền mà Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng VT ký kết vay với Ngân hàng QĐ vào ngày 29/8/2013 là do ông K được các cổ đông ủy quyền và xử lý toàn bộ số tiền vay của Ngân hàng MB. Nay ông K xác định, đến ngày 10/02/2018, Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng VT còn nợ Ngân hàng MB số tiền gốc là 3.254.331.910đ, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 08/8/2019 là 124.924.868đ, về phần lãi quá hạn theo cách tính của Ngân hàng là 6.236.844.630đ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty VT phải trả số tiền gốc là 3.254.331.910đ, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 08/8/2019 là 124.924.868đ ông đồng ý. Về khoản tiền lãi trong hạn và quá hạn quá trình hòa giải ông K đồng ý trả lãi trong hạn là 124.924.868đ. Còn về lãi quá hạn do hiện nay Công ty còn đọng nợ vốn ở nhiều nơi do vậy đề nghị Ngân hàng xem xét miễn giảm cho công ty. Công ty sẽ có trách nhiệm trả khoảng 500.000.000đ – 600.000.000đ sau khi trả xong Ngân hàng sẽ giải chấp cho Công ty. Tại Phiên tòa ông K đề nghị Ngân hàng MB miễn toàn lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn cho Công ty VT. Trường hợp Công ty VT không trả được nợ cho Ngân hàng, ông đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 diện tích 610 m² mục đích sử dụng đất thổ cư. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên. Còn phần ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo Giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/4/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên cấp cho bà Nguyễn Thị H, tổng diện tích sàn là 752 m², diện tích xây dựng tầng 1 là 149 m², số tầng là 4 tầng. Tại phiên tòa Ngân hàng MB đã rút yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo này ông nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí Th trình bày: Anh là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng VT và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với lời trình bày của ông K. Đối với phần tài sản thế chấp, ông là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nếu Công ty VT không trả được nợ cho Ngân hàng mà đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ông nhất trí không có ý kiến gì.

Tại bản tự khai người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Thị H và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí H trình bày: anh là con đẻ của ông K và bà H, hiện nay anh đang ở cùng với ông K tại thửa đất và nhà nêu trên. Việc vay nợ của Công ty VT không liên quan đến anh. Tuy nhiên, khi mẹ anh, bà H còn sống có thể chấp thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và tài sản trên đất là ngôi nhà 4 tầng để đảm bảo khoản vay của Công ty VT. Nay bố anh là ông K là người đại diện theo pháp luật của công ty VT có quan điểm nhận trả nợ toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng. Nếu bố anh không trả được số nợ cho Ngân hàng MB, Ngân hàng MB yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là thửa đất mang tên mẹ anh bà H, anh nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không ý kiến và kiến nghị gì.

Về nội dung: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, các Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ - Chi nhánh Thái Nguyên về việc buộc Công ty VT phải có trách nhiệm trả khoản tiền nợ gốc còn lại là 3.254.331.910đ và tiền lãi trong hạn là 124.924.869đ, lãi quá hạn còn nợ là 7.099.662.934đ. Tổng cộng là: 10.478.919.713đồng. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 diện tích 610 m² mục đích sử dụng đất thổ cư, vị trí thửa đất tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đối với phần ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo Giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/4/2014 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên cấp cho bà Nguyễn Thị H, tổng diện tích sàn là 752 m², diện tích xây dựng tầng 1 là 149 m², số tầng là 4 tầng. Tại phiên tòa Ngân hàng MB đã rút yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo này, nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí đề nghị Tòa án tuyên buộc bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Xác định tư cách người tham gia tố tụng: Bị đơn là Công ty VT – đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Chí K – Giám đốc của Công ty VT. Ông Nguyễn

Chí K và bà Nguyễn Thị H có quan hệ là vợ chồng. Quá trình chung sống cùng bà H, ông K và bà H có một con chung là anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1986. Ngày 21/6/1993 bà Nguyễn Thị H được Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B888355 mang tên bà Nguyễn Thị H, trong đó có thửa đất 344 tờ bản đồ số 90 diện tích 610 m² đất thổ cư. Tài sản này được xác định là tài sản chung của ông K và bà H. Ngày 05/05/2014 tài sản này được đăng ký thế chấp tại Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên cho hợp đồng tín dụng số 85.13.090.1485683.TD ngày 25/6/2013. Số tài sản thế chấp này hiện ông K, anh Th, anh H đang quản lý sử dụng. Do vậy ông K, anh Th, anh H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đồng thời bà H cũng được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vì bà H đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của Công ty VT. Tuy nhiên bà H đã chết, nên ông K và anh H là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H do vậy ông K và anh H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H. Đối với anh Th là con riêng của ông K không phải là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H: Tại phiên tòa anh Th, anh H vắng mặt, Tòa án đã giao hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Anh Th và anh H đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp; thẩm quyền giải quyết vụ án và căn cứ áp dụng pháp luật:

[2.1] Đây là vụ án về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản phát sinh trong hoạt động kinh doanh có mục đích lợi nhuận. Vì vậy, là giao dịch quy định tại Điều 1, Điều 2 của Luật Các tổ chức tín dụng. Hợp đồng trên đang được thực hiện và có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên còn được điều chỉnh bởi các quy định tương ứng, theo điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Ngân hàng MB khởi kiện đã làm đơn theo đúng mẫu, nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài sản thế chấp là bất động sản đều có địa chỉ tại thị xã PY nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2.3] Do các hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản lập trước ngày Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS) và BLTTDS năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng các Điều luật của BLDS năm 2005 và các điều luật tương ứng của BLDS cũng như BLTTDS năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[3] Về tính hợp pháp của các hợp đồng tín dụng; hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm:

[3.1] Đối với các Hợp đồng tín dụng:

Ngày 28/08/2013 Ngân hàng MB – Chi nhánh Thái Nguyên đã ký với Công ty VT hợp đồng cấp tín dụng số 112.13.090.1485683.TD với số tiền 5.000.000.000đồng

lãi suất 11 %/ năm. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động thực hiện gói thầu xây dựng công trình thoát mưa khu vực phía Nam Phố Yên, theo hợp đồng thi công xây dựng số 21/2011/HĐXD giữa ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng VT và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận bằng văn bản trước thời điểm giải ngân của khoản vay có liên quan. Thời hạn rút vốn đến hết ngày 30/6/2014.

Về hình thức và nội dung của Hợp đồng có chứa đựng đầy đủ các điều khoản cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 398, 342, 343, Điều 463, Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bởi vậy, hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn là quan hệ hợp đồng tín dụng hợp pháp, bắt buộc các bên phải thi hành. Các đương sự đều thừa nhận đã giao kết Hợp đồng và không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện. Mục đích sử dụng tiền vay nhằm bổ sung vốn lưu động là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng. Căn cứ bản sao Hợp đồng tín dụng; các thông báo nhận nợ, sự không phản đối của bị đơn, đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP QĐ với bị đơn Công ty VT là hợp pháp.

[3.2] Đối với Hợp đồng thế chấp:

[3.2.1] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 68.14.090.1485683.ĐB lập ngày 05/5/2014, Hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Thái Nguyên; số 1215 Quyền số 01 TP/CC – SCC.

Tài sản bảo đảm cho HĐ tín dụng là: Quyền sử dụng thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên và tài sản trên đất là ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/04/2014 do UBND huyện Phố Yên cấp cho bà Nguyễn Thị H. Tổng diện tích sàn 752m², diện tích xây dựng tầng 1 là 194m², số tầng: 04 tầng.

Hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp đều phù hợp với quy định tại các Điều 317 và 319 của Bộ luật dân sự năm 2005 (thời điểm xác lập hợp đồng). Hợp đồng đã được công chứng theo đúng quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Tuy nhiên qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thì ngôi nhà diện tích sàn 752m², diện tích xây dựng tầng 1 là 194m², số tầng: 04 tầng của ông K và bà H lại được xây dựng trên thửa đất 346, diện tích 480 m² liền kề với diện tích đất thổ cư của ông K và bà H, chỉ có 2,2 m² nhà được làm trên thửa đất 344, diện tích 610 m² (có sơ đồ đo kèm theo). Thửa đất 346 qua xác minh xác định thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất này do gia đình ông K và bà H nhận chuyển nhượng của ông C nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và bà H. Tại phiên tòa người đại diện của ngân hàng QĐ trình bày khi tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản ngân hàng chỉ nghe theo lời trình bày của khách hàng là ông K và bà H khẳng định trên đất có ngôi nhà 04 tầng mà Ngân hàng không mời chính quyền xóm, xã hay cơ quan thẩm định nào có thẩm quyền đến để đo đạc và kiểm tra tính

chính xác. Cũng từ đó ngân hàng đã chấp nhận và cho rằng ngôi nhà làm trên thửa đất 344. Mặc dù Hợp đồng thế chấp được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được văn phòng công chứng số 01 tỉnh Thái Nguyên chứng thực. Song đến nay có đủ căn cứ xác định ngôi nhà trên không nằm trên thửa đất mà ông K và bà H đã thế chấp cho Ngân hàng. Tại phiên tòa ngày 15/9/2020 Ngân hàng đã xin rút phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là ngôi nhà này. Xét thấy việc rút yêu cầu này của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp thực tế. Do vậy cần đình chỉ yêu cầu này của Ngân hàng không đặt ra việc xem xét giải quyết nữa. Trường hợp bị đơn Công ty VT – Người đại diện theo pháp luật là ông K không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng MB, thì Ngân hàng MB có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 tại xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để thu hồi nợ.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ xem xét thẩm định tại chỗ và đo đất đối với tài sản thế chấp. Kết quả thẩm định: Qua xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp của ông Nguyễn Chí K và bà Nguyễn Thị H, thấy rằng trong khi quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 344, tờ bản đồ số 90 vị trí thửa đất tại xóm Đông Sinh, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, không có sự chuyển dịch quyền sử dụng đất, hiện trạng đất không có sự thay đổi so với khi thế chấp.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về khoản tiền gốc trong Hợp đồng tín dụng: Do Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 112.13.090.1485683.TD ngày 28/08/2013 giữa Ngân hàng MB – Chi nhánh Thái Nguyên với Công ty VT là hợp pháp, đảm bảo điều kiện chủ thể quy định tại Điều 16, Điều 19 và Điều 86 của Bộ luật dân sự. Các đương sự đều thừa nhận đã giao kết Hợp đồng và không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện. Mục đích sử dụng tiền vay nhằm bổ sung vốn lưu động..là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng. Hợp đồng có chứa đựng đầy đủ các điều khoản cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ đối với yêu cầu trả khoản tiền nợ gốc còn lại tính đến 10/02/2018 là 3.254.331.910đ (ba tỷ hai trăm năm mươi tư triệu ba trăm ba mươi một nghìn chín trăm mười đồng).

[4.2] Đối với số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn: Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay được thể hiện tại khế ước nhận nợ số LD 1324100145 ngày 29/08/2013 áp dụng cho hợp đồng tín dụng là 11%/năm, điều chỉnh 1 quý/ lần kể từ thời điểm giải ngân, của khoản vay trên cơ sở lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng (trả lãi sau) + biên độ 5,1 %/ năm trong mọi trường hợp lãi suất thả nổi không thấp hơn 11%/ năm. Lãi suất trong thời hạn gia hạn 19,7 %/năm. Về lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được quy định tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 112.13.090.1485683.TD ngày 28/08/2013. Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đề chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi,

phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ Ngân hàng đã tính đúng và đủ theo lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đối chiếu bản tính lãi với tập sao kê tạm tính đến ngày 26/6/2020, thì Công ty Vạn Thành còn nợ Ngân hàng MB theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 112.13.090.1485683.TD ngày 28/08/2013 là lãi trong hạn là 124.924.869đ, lãi quá hạn còn nợ là 7.099.662.934đ. Ông K đề nghị Ngân hàng cho miễn khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, Ngân hàng MB không đồng ý. Do vậy Cần chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn theo quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[4.3]. Xét về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Về các khoản vay tại hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng MB và bên liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Chí K đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Công ty VT mà ông K là người đại diện theo pháp luật phù hợp Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005, bởi lẽ: Việc thế chấp tài sản của các bên liên quan là việc thế chấp chính tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay vốn của Công ty đúng theo trình tự, tự nguyện, nội dung của phạm vi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của tài sản thế chấp tại Điều 4 (phần xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp). Do đó, trong trường hợp bị đơn Công ty VT không thanh toán các khoản nợ và lãi suất phát sinh trên thì việc xử lý các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận theo Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 và nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính phủ để xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản thế chấp của hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp bị đơn Công ty VT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng MB có toàn quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 344, tờ bản đồ số 90 để đảm bảo việc thu hồi khoản nợ. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông K cũng đồng ý để Ngân hàng MB xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 344, tờ bản đồ 90 tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để thu hồi nợ nếu Công ty VT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[5]. Tại phiên tòa Ngân hàng MB xin rút yêu cầu phần xử lý tài sản thế chấp là ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/04/2014 do UBND huyện Phổ Yên cấp cho bà Nguyễn Thị Hạnh. Tổng diện tích sàn 752m², diện tích xây dựng tầng 1 là 194m², số tầng: 04 tầng. Là ý chí tự nguyện của Ngân hàng MB và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần đình chỉ yêu cầu này. Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[6]. Về lãi suất chậm trả: Bị đơn Công ty VT người đại diện theo pháp luật còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng mà bị đơn vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP QĐ theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng và cũng phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công

bổ theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[7]. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí Th và anh Nguyễn Chí H cho rằng mình là người thừa kế tài sản của ông K và đề nghị xác định tài sản thừa kế trong số tài sản thế chấp thấy rằng: Đây không phải là vụ án chia thừa kế. Anh H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng của bà H còn anh Th chỉ là xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nên không xem xét giải quyết yêu cầu của anh Th và anh H.

[8] **Chi phí thẩm định tài sản và đo đất:** Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000đồng và đã trực tiếp chi phí hết (trong đó 3.200.000đ tiền xem xét thẩm định; 6.800.000đ chi phí đo đất) Ngân hàng không yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán nên không đặt ra việc giải quyết.

[9] **Về án phí:** Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn Công ty VT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chí K phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326 của UBTV QH, khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, số tiền buộc bị đơn Công ty VT phải trả Ngân hàng MB là 10.478.919.713đồng. Theo đó án phí phải nộp là: 118.478.919đồng (*Một trăm mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm mười chín đồng*) đã làm tròn số. Ngân hàng MB không phải chịu án phí nên trả lại cho ngân hàng MB 71.951.600đồng (bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0009248 ngày 06/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

[10] **Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26, Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 157, 158, 244, 266, 269, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 342, 343, 351, 355, 361, 362, 369, 471; 474 của Bộ luật dân sự 2005;

- Điều 292, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 56, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Khoản 2 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QĐ (MB) – Chi nhánh Thái Nguyên đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chí K về khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và xử lý tài sản thế chấp của bên thứ ba.

2. Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chí K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh Thái Nguyên toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 26/6/2020, tổng là: 10.478.919.713đồng (mười tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn bảy trăm mười ba đồng). Trong đó: khoản tiền gốc: 3.254.331.910đ; tiền lãi trong hạn là 124.924.869đ, lãi quá hạn là 7.099.662.934đ.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày (26/6/2020) Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa Nguyên đơn Ngân hàng MB và Bị đơn Công Ty VT, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Chí K về việc: Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba. Trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP QĐ - Chi nhánh Thái Nguyên thì Ngân hàng TMCP QĐ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ theo trách nhiệm thế chấp của người thế chấp, cụ thể tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp của bên thứ ba theo hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 68.14.090.1485683.ĐB lập ngày 05/5/2014, Hợp đồng được công chứng tại phòng công chứng số 01 tỉnh Thái Nguyên; số 1215 Quyền số 01 TP/CC – SCC. Tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng là: Quyền sử dụng thửa đất số 344, tờ bản đồ 90, diện tích 610 m² tại xóm ĐS, xã HT, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Giá trị hợp đồng thế chấp: 10.478.919.713đồng (mười tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn bảy trăm mười ba đồng). Trong đó: khoản tiền gốc: 3.254.331.910đ; tiền lãi trong hạn là 124.924.869đ, lãi quá hạn là 7.099.662.934đ.

4. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng TMCP QĐ đối với Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT với yêu cầu xử lý các tài sản đảm bảo: 01 xe ô tô tải Pick up 20C – 032.64 màu bạc mang tên công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT; bất động sản và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 347, tờ bản đồ 90; địa chỉ: xã HT, huyện Phổ Yên- Thái Nguyên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số BU910685 do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên cấp ngày 24/12/2014 cho ông Nguyễn Chí Kiểm và 01 ngôi nhà 4 tầng chi tiết theo giấy phép xây dựng số 23/GPXD-UBND ngày 01/04/2014 do UBND huyện Phổ Yên cấp cho bà Nguyễn Thị H, tổng diện tích sàn 752m², diện tích xây dựng tầng 1 là 194m², số tầng: 04 tầng. Do Nguyên đơn rút yêu cầu.

5. Chi phí thẩm định tài sản và chi phí đo đất: Ngân hàng đã tự chi phí xong không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng VT phải chịu án phí có giá ngạch đối với tổng số tiền gốc và lãi là 10.478.919.713 đồng (mười tỷ bốn trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười chín nghìn bảy trăm mười ba đồng). Theo đó án phí phải chịu là: (112.000.000đ + 0,1% phần giá trị vượt quá 4.000.000.000đ) = 118.478.919 đồng (một trăm mười tám triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm mười chín đồng).

- Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh Thái Nguyên không phải chịu án phí KDTM sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP QĐ – Chi nhánh Thái Nguyên 71.951.600 đồng (bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0009248 ngày 06/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

7. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.